

TRUNG TÂM KINH TẾ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

TẠP CHÍ

Kinh tế

Châu Á - Thái Bình Dương

ISSN 0868-3808

Asia-Pacific Economic Review

The Bilingual Magazine of Vietnam Asia-Pacific Economic Center

Số 2 Tháng 9/2026



EDITOR-IN-CHIEF

Assoc. Prof. Dr. Bui Quang Tuan

EDITORIAL BOARD

Chair:

Assoc. Prof. Dr. Bui Quang Tuan
Asia-Pacific Economic Review

Advisor:

Assoc. Prof. Dr. Sc. Vo Dai Luoc
Center for Asia-Pacific Economic
Studies

Members:

Assoc. Prof. Dr. Nguyen Duy Dung
Former Director, Institute for Southeast
Asian Studies

Assoc. Prof. Dr. Vu Van Ha
Former Deputy Editor-in-Chief,
Communist Review

Assoc. Prof. Dr. Truong Thi Nam Thang
National Economics University

Assoc. Prof. Dr. Nguyen Trong Xuan
Former Deputy Editor-in-Chief,
Journal of Economic Studies

Dr. Nguyen Cao Duc
Institute for European and
American Studies

Dr. Dang Hoang Ha
Institute for European and
American Studies

Dr. Nghiem Tuan Hung
Institute for European and
American Studies

Dr. Nguyen Ngoc Manh
Institute for European and
American Studies

Dr. Nguyen Thi Mo
Phenikaa University

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vai trò của tỉnh Hưng Yên trong phát triển kinh tế vùng
Đồng bằng sông Hồng sau sắp xếp đơn vị hành chính

Lê Ngọc Mai 04

Chuyển đổi số và yêu cầu đổi mới năng lực lãnh đạo, quản
lý cấp xã sau hơn một năm vận hành chính quyền hai cấp
ở tỉnh Lai Châu

Hoàng Thị Vân Quỳnh, Nguyễn Văn Đông 08
Văn hóa đổi mới sáng tạo và hiệu quả công việc theo bối
cảnh: Vai trò trung gian của năng lực đổi mới

Nguyễn Thu Phương, Phan Thị Thảo, 11
Nguyễn Thị Bích Ngọc

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong sáng tạo nội dung: Vấn đề
quyền tác giả và thực tiễn nhận thức tại Việt Nam

ThS. Đỗ Bá Dương, Đỗ Trần Phương Anh, 17
Nguyễn Quang Minh

Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng phương tiện
công cộng năng lượng điện tại thành phố Hồ Chí Minh

Phạm Tường Minh, Hà Linh, Nguyễn Trọng Nhân, 22
Ngô Trí Việt, Lê Đình Thắng

Sự hài lòng và ý định hành vi của hành khách đối với công
nghệ sinh trắc học tích hợp VNeID tại Nhà ga T3, cảng
Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

Huỳnh Đức Trường, Nguyễn Thị Mỹ Duyên, 26
Điểu Đoàn Nam Phương, Đồng Khánh Châu,
Nguyễn Ngọc Anh Thư

Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu các nhân tố ảnh
hưởng đến chuyển đổi số trong các doanh nghiệp viễn
thông ở Việt Nam

ThS. Ngô Thị Ngọc Dung, Ths.NCS Trịnh Đình Tuấn Anh 33
Nhân tố ảnh hưởng và giải pháp hoàn thiện kế toán doanh
thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh: Nghiên cứu
trường hợp Công ty Cổ phần Truyền thông Phú Thái

Phan Thị Thúy Hiền 36

Ảnh hưởng của hoạt động quản trị nguồn nhân lực xanh
đến ý định ứng tuyển công việc tại thành phố Hồ Chí Minh

Phạm Thị Phương Vy 40

Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và
giải pháp

Lê Tuấn Anh 44

NGHIÊN CỨU VĂN HÓA - DU LỊCH

Chuyển hóa vốn văn hóa thành vốn kinh tế trong quan hệ
Việt Nam - Ấn Độ: Phân tích thực tiễn ngoại giao du lịch và
hàng không tư nhân (Giai đoạn 2022-2026)

Đoàn Thị Xuân Linh 48

Dr. Le Ba Tam
Ho Chi Minh National
Academy of Politics

Dr. Nguyen Van Tam
Former Editor-in-Chief,
Journal of World Economic
and Political Issues

Dr. Vo Hai Thanh
Institute for Asia-Pacific
Economic Studies

Mr. Dao Viet Hung
Former Head of Editorial
Department, Journal of World
Economic and Political Issues

Managing Editor:
Nguyen Thi Thanh Thuy
Phone: 0915947026
Email: thanhthuykcatbd@gmail.com

Designer:
Kieu Linh

Licence:
No.49/GP-BVHTTDL ngày 22/4/2026.

CONTACT ADDRESS

Contact address: 5th Floor, 176 Thai Ha,
Dong Da Ward, Hanoi
Website: tapchiktcatbd.vn

Printed at Dong Loi Printing and
Commercial Services Joint Stock
Company
Printing and legal deposit completed
in September 2026.

Selling price: 100,000 VND

Đánh giá sự hài lòng của du khách nội địa đến làng rau
Trà Quế

ThS. Hoàng Thị Thu Hương 53

Cơ chế hỗ trợ giữa đô thị cửa ngõ và các điểm đến trong
mạng lưới du lịch Việt Nam: Nghiên cứu định tính từ góc
nhìn của các bên liên quan

Nguyễn Trung Hiếu 58

Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch tái tạo ở Khánh
Hòa: Tổng quan tài liệu và đề xuất khung nghiên cứu

ThS. Bùi Thị Ngọc Dung 62

Nhận thức về mô hình kinh tế xanh trong phát triển du
lịch nông thôn: Trường hợp nghiên cứu tại xã Tân cường
tỉnh Thái Nguyên

Hồ Lương Xinh, Hồ Văn Bắc, Ngô Thị Hồng Nhung,
Nguyễn Thị Hiền Thương, Trần Mai Trang 66

QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất
lượng bảo đảm chất lượng bên trong tại các cơ sở giáo dục
đại học: Nghiên cứu thực tiễn tại trường Đại học Vinh

ThS.Trần Thanh Huyền, ThS.Nguyễn Thị Kim Nhung 70

Thang đo khả năng tự học của sinh viên trong môi
trường số

Nguyễn Thị Kim Chi 74

Quan hệ lợi ích kinh tế trong quản trị dữ liệu đô thị
thông minh ở thành phố Bắc Ninh

Nguyễn Việt Hùng 78



NHẬN THỨC VỀ MÔ HÌNH KINH TẾ XANH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI XÃ TÂN CƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

PERCEPTIONS OF THE GREEN ECONOMY MODEL IN RURAL TOURISM DEVELOPMENT: A CASE STUDY OF TAN CUONG COMMUNE, THAI NGUYEN PROVINCE

Hồ Lương Xinh¹, Hồ Văn Bắc¹
Ngô Thị Hồng Nhung², Nguyễn Thị Hiền Thương²
Trần Mai Trang³

Ngày nhận bài: 10/09/2026 - Ngày duyệt đăng: 23/09/2026

Tóm tắt:

Kinh tế xanh đang trở thành xu hướng phát triển tất yếu trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu tăng trưởng bền vững. Mô hình kinh tế xanh tại các vùng du lịch nông thôn giúp bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát thải, bảo tồn cảnh quan, tạo sinh kế bền vững cho người dân làm du lịch [1]. Xã Tân Cương tỉnh Thái Nguyên cách trung tâm tỉnh khoảng 10 km về phía Tây Nam được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên định hướng là vùng chè gắn với du lịch nông thôn bền vững và trọng điểm của tỉnh. Nghiên cứu được thực hiện với điều tra 200 hộ có tham gia vào hoạt động du lịch nông thôn (DLNT). Kết quả cho thấy mức độ hiểu biết về mô hình kinh tế xanh trong DLNT của người dân làm du lịch đang ở mức độ trung bình. Nghiên cứu cũng đưa ra được 4 giải pháp nhằm nâng cao nhận thức phát triển mô hình kinh tế xanh trong phát triển DLNT

Từ khóa: Kinh tế xanh, du lịch nông thôn, xã Tân Cương, Thái Nguyên

Abstract:

The green economy has emerged as an inevitable development trend in the context of climate change and the growing demand for sustainable growth. Green economy models in rural tourism areas contribute to environmental protection, emission reduction, landscape conservation, and the creation of sustainable livelihoods for local residents engaged in tourism activities. Tan Cuong Commune, Thai Nguyen Province, located approximately 10 km southwest of the provincial center, has been designated by the Thai Nguyen Provincial People's Committee as a key tea-growing area linked to sustainable rural tourism development. This study was conducted through a survey of 200 households participating in rural tourism activities year 2026. The results indicate that local residents involved in tourism have a moderate level of understanding of the green economy model in rural tourism. The study also proposes four solutions to enhance awareness and facilitate the development of green economy models in rural tourism.

Keywords: Green economy; rural tourism; Tan Cuong Commune; Thai Nguyen Province.

¹Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên

²Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

³Đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

1. Mở đầu

Phát triển kinh tế xanh được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm thể hiện tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã “xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư..., chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải carbon thấp [3].

Xã Tân Cương vùng đất được mệnh danh là “Đệ nhất danh trà” người dân tại đây đã nâng cao giá trị cây chè bằng cách kết hợp cây chè với DLNT để mang đến cho du khách tham quan nhiều trải nghiệm chân thực và khó quên. Trong đó, phải kể đến các mô hình điểm về du lịch như: Khu Bảo tồn Làng Nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải, Hợp tác xã chè Hào Đạt, Hợp tác xã chè Tâm Trà Thái, Không gian văn hoá trà, Hợp tác xã Trà và DLNT Tiến Yên,... Trong năm 2025 có khoảng 3 triệu lượt khách du lịch và ước tính đến tháng 6 năm 2026 đã có gần 1,8 triệu lượt khách du lịch đã đến với xã Tân Cương để có những trải nghiệm về DLNT tại đây [2]. Để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu và các hoạt động cần thiết cho số lượng khách du lịch như vậy các hộ làm DLNT đã phải sử dụng rất nhiều các nguồn tài nguyên như điện, nước, nguồn thực phẩm lớn,... Vấn đề đặt ra hiện nay là làm thế nào để giảm chi phí, tiết kiệm năng lượng, giảm rác thải sinh hoạt nhằm duy trì DLNT phát triển bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phiếu điều tra xã hội có sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để phỏng vấn mức độ nhận thức của người được phỏng vấn đối với các vấn đề về mô hình Kinh tế xanh trong DLNT như mức độ sử dụng các năng lượng tái tạo, mức độ hiểu biết về mô hình kinh tế xanh, mức độ sử dụng các vật liệu tự nhiên, mức độ tái sử dụng các đồ dùng tự nhiên. Thang đo 5 mức độ bao gồm các mức tương ứng: Bậc 1: Hoàn toàn không biết/ Hoàn toàn không cải thiện ; Bậc 2: Biết rất ít/Cải thiện ít ; Bậc 3: Biết ở mức trung bình/Cải thiện ở mức trung

bình ; Bậc 4: Biết khá rõ/Cải thiện khá rõ ; Bậc 5: Biết rất rõ/Cải thiện rất rõ.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đánh giá nhận thức về mô hình kinh tế xanh trong DLNT

Nhận thức của người dân giữ vai trò nền tảng trong quá trình hình thành và phát triển mô hình kinh tế xanh trong DLNT, bởi đây là yếu tố chi phối cách thức các chủ thể tiếp cận, lựa chọn và thực hiện các hành vi sản xuất, kinh doanh theo hướng bền vững. Về bản chất, phát triển kinh tế xanh không chỉ gắn với yêu cầu giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn đòi hỏi sự hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa và nâng cao sinh kế cộng đồng. Do đó, mức độ hiểu biết của người dân về các nội dung của kinh tế xanh có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chấp nhận, tham gia và duy trì các mô hình DLNT theo hướng xanh

Bảng 1. Nhận thức về mô hình kinh tế xanh trong DLNT

TT	Chi tiêu	Giá trị trung bình	Ý nghĩa
1	Ông/bà hiểu ở mức độ nào về mô hình kinh tế xanh trong phát triển DLNT?	2,58	Biết rất ít
2	Ông/bà hiểu ở mức độ nào về việc tái sử dụng, tái chế và tận dụng phụ phẩm nông nghiệp là một nội dung của kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh?	3,45	Biết khá rõ
3	Ông/bà hiểu ở mức độ nào về các hình thức kinh tế xanh có thể áp dụng tại Tân Cương	3,85	Biết rất rõ

Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2026

Trong các nội dung khảo sát, người dân có mức độ nhận thức cao nhất đối với các hình thức kinh tế xanh có thể áp dụng tại Tân Cương, với giá trị trung bình 3,85 điểm. Kết quả này cho thấy các hộ làm du lịch đã bước đầu nhận diện tương đối rõ những thực hành gắn với điều kiện địa phương như sản xuất chè an toàn, chè hữu cơ, du lịch trải nghiệm vùng chè, du lịch cộng đồng, sử dụng sản phẩm địa phương và các hoạt động bảo vệ môi trường. Đây là lợi thế quan trọng bởi xã Tân Cương hiện có nhiều mô hình thực tiễn để người dân quan sát và tiếp cận, từ các hoạt động du lịch trải nghiệm chè đến mô hình du lịch cộng đồng sinh thái tại Khu Bảo tồn Làng Nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải.

Qua bảng ta thấy một đặc điểm khá rõ: nhận thức của người dân về các mô hình kinh tế xanh thông qua các mô hình thực tế sẽ cao hơn nhận thức về khái niệm hay nhận thức hệ thống. Người dân tương đối dễ nhận biết những hoạt động cụ thể như tái sử dụng phụ phẩm hoặc các hình thức du lịch xanh đang tồn tại tại địa phương, nhưng mức

độ hiểu biết về bản chất của kinh tế xanh và mối quan hệ tổng hợp giữa kinh tế – môi trường – văn hóa – xã hội còn hạn chế. Đây có thể xem là một trong những khoảng trống quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xanh gắn với DLNT tại Tân Cương.

3.2. Đánh giá về hiệu quả khi áp dụng mô hình kinh tế xanh trong DLNT

Hiệu quả của việc áp dụng mô hình kinh tế xanh là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ phù hợp và khả năng duy trì của mô hình trong phát triển DLNT. Khác với nhận thức hay mức độ sẵn sàng tham gia, hiệu quả phản ánh trực tiếp những thay đổi mà hộ dân cảm nhận được sau khi áp dụng các thực hành theo hướng xanh, bao gồm cải thiện thu nhập, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường, khai thác giá trị văn hóa bản địa và nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến. Do đó, việc đánh giá hiệu quả không chỉ cho thấy mức độ tác động của mô hình đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh du lịch của hộ mà còn giúp nhận diện những khía cạnh đã phát huy tác dụng và những nội dung còn hạn chế

Bảng 2: Đánh giá về hiệu quả khi áp dụng mô hình kinh tế xanh trong DLNT

TT	Chỉ tiêu	Giá trị trung bình	Ý nghĩa
1	Sau khi áp dụng các hoạt động theo hướng kinh tế xanh, thu nhập của hộ từ du lịch và bán sản phẩm địa phương (chè, nông sản, ẩm thực, lưu trú, trải nghiệm...) có được cải thiện hay không?	3,25	Cải thiện mức trung bình
2	Việc áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện, nước, vật tư, tận dụng phụ phẩm và sử dụng nguyên liệu tại chỗ có giúp hộ giảm chi phí sản xuất và phục vụ khách du lịch hay không?	2,68	Cải thiện mức trung bình
3	Việc phân loại rác, hạn chế đồ nhựa dùng một lần, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp và xử lý chất thải có giúp môi trường, cảnh quan tại hộ/điểm du lịch sạch và tốt hơn hay không?	3,45	Cải thiện khá rõ

Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2026

Hiệu quả về môi trường và cảnh quan, đạt 3,45 điểm, cao nhất trong các chỉ tiêu khảo sát. Kết quả này cho thấy các biện pháp như phân loại rác, hạn chế sản phẩm nhựa dùng một lần, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp và xử lý chất thải đã tạo ra những thay đổi tương đối rõ mà người dân có thể trực tiếp quan sát. Đây là tín hiệu tích cực, bởi chất lượng môi trường và cảnh quan vừa là mục tiêu của kinh tế xanh, vừa là nguồn lực quan trọng đối với DLNT tại Tân Cương. Như vậy ta thấy hiệu quả của mô hình kinh tế xanh tại Tân Cương hiện thể hiện rõ hơn ở khía cạnh môi trường so với hiệu quả kinh

tế và thị trường. Đây là dấu hiệu cho thấy quá trình chuyển đổi xanh đã có những kết quả ban đầu nhưng chưa tạo được sự chuyển biến đồng bộ về giảm chi phí, gia tăng giá trị văn hóa và nâng cao khả năng thu hút, giữ chân khách du lịch.

4. Giải pháp nâng cao nhận thức về mô hình kinh tế xanh trong DLNT

4.1. Tăng cường tuyên truyền, tập huấn theo hướng trực quan và gắn với mô hình thực tế

Nội dung tuyên truyền cần chuyển từ phổ biến khái niệm chung sang giải thích cụ thể kinh tế xanh được thể hiện như thế nào trong hoạt động DLNT. Trọng tâm cần làm rõ mối quan hệ giữa sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải, sản xuất an toàn, bảo vệ cảnh quan, bảo tồn văn hóa và nâng cao sinh kế cộng đồng. Việc tập huấn nên gắn với các mô hình đang hoạt động tại địa phương như Khu Bảo tồn Làng Nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải, Tiên Yên Farmstay, HTX chè Hảo Đạt, HTX chè Trung Du Tân Cương và Không gian văn hóa Trà Tân Cương. Đây là những trường hợp thực tiễn đã thể hiện các yếu tố của sản xuất xanh, du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa và khai thác giá trị cảnh quan.

4.2. Xây dựng và phổ biến bộ thực hành kinh tế xanh phù hợp với từng loại hình du lịch

Cần cụ thể hóa kinh tế xanh thành các tiêu chí và hành động đơn giản để hộ dân có thể nhận biết, thực hiện và tự đánh giá, như tiết kiệm điện và nước; phân loại, thu gom và tái sử dụng chất thải; hạn chế đồ nhựa dùng một lần; tận dụng phụ phẩm nông nghiệp; ưu tiên nguyên liệu, nông sản và sản phẩm địa phương; duy trì cảnh quan; bảo tồn văn hóa và tăng cường sự tham gia của cộng đồng.

Bộ thực hành cần được xây dựng phù hợp với từng loại hình. Đối với vùng chè, trọng tâm là sản xuất chè an toàn, sử dụng đầu vào sinh học, tận dụng phụ phẩm và tổ chức trải nghiệm chè. Đối với Thái Hải, cần nhấn mạnh bảo tồn kiến trúc nhà sàn, không gian sinh thái, văn hóa cộng đồng, ẩm thực và sinh kế bản địa. Việc chuẩn hóa các thực hành này sẽ giúp chuyển nhận thức từ khái niệm sang hành vi cụ thể, đồng thời tạo sự thống nhất giữa các điểm du lịch.

4.3. Tăng cường hỗ trợ để người dân nhận thấy rõ lợi ích kinh tế của chuyển đổi xanh

Kết quả khảo sát cho thấy hiệu quả giảm chi phí thông qua tiết kiệm điện, nước, vật tư và tận dụng nguyên liệu tại chỗ chỉ đạt 2,68 điểm, thấp nhất trong nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của hộ. Vì vậy, nâng cao nhận thức cần đi đôi với tạo ra các bằng chứng kinh tế cụ thể.

Địa phương cần hỗ trợ hộ dân tiếp cận các giải pháp tiết kiệm điện, nước, vật tư; thiết bị sử dụng năng lượng hiệu quả; phương pháp xử lý và tận dụng phụ phẩm; bao bì thân thiện với môi trường và các quy trình sản xuất an toàn. Đồng thời, cần hướng dẫn hộ theo dõi chi phí trước và sau khi áp dụng để lượng hóa lợi ích. Khi người dân nhìn thấy rõ việc thực hiện xanh có thể giảm chi phí, tăng giá trị sản phẩm và tạo thêm nguồn thu từ du lịch, khả năng chấp nhận và duy trì mô hình sẽ cao hơn.

4.4. Phát triển chuỗi sản phẩm du lịch xanh gắn với văn hóa và cộng đồng địa phương

Kết quả khảo sát khách du lịch cho thấy việc sử dụng chè, nông sản, ẩm thực và các sản phẩm đặc trưng địa phương được đánh giá cao nhất với 3,45 điểm, trong khi cảm nhận về cảnh quan xanh, sạch và đẹp chỉ đạt 2,65 điểm; việc bảo tồn và giới thiệu các giá trị văn hóa đạt 2,85 điểm. Điều này cho thấy sản phẩm địa phương đã tạo được dấu ấn, nhưng các yếu tố môi trường và văn hóa chưa được chuyển hóa đầy đủ thành trải nghiệm du lịch.

Do đó, cần phát triển các chuỗi trải nghiệm gắn kết giữa sản xuất chè – trải nghiệm nông nghiệp – văn hóa trà – ẩm thực – sản phẩm địa phương – cảnh quan – du lịch cộng đồng Thái Hải. Đồng thời, tăng cường liên kết giữa hộ dân, HTX, điểm du lịch, chính quyền và doanh nghiệp lữ hành để xây dựng sản phẩm chung, truyền thông thống nhất và chia sẻ lợi ích trong cộng đồng. Qua đó, kinh tế xanh không chỉ được nhận thức như hoạt động bảo vệ môi trường mà trở thành phương thức tạo giá trị kinh tế từ việc bảo tồn và khai thác hợp lý các nguồn lực địa phương.

5. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy phát triển mô hình kinh tế xanh trong DLNT tại xã Tân Cương có cơ sở thực tiễn rõ ràng, gắn với các lợi thế về vùng chè, cảnh quan nông nghiệp, văn hóa trà và du lịch cộng đồng sinh thái. Trên địa bàn đã hình thành nhiều mô hình có yếu tố xanh như sản xuất chè an toàn, chè hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, du lịch trải nghiệm chè và du lịch cộng đồng.

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của người dân về kinh tế xanh đã được hình thành nhưng chưa đồng đều; hiệu quả áp dụng bước đầu thể hiện rõ hơn ở khía cạnh môi trường, trong khi lợi ích kinh tế, tiết kiệm chi phí và khai thác giá trị văn hóa còn hạn chế. Do đó kinh tế xanh là hướng đi phù hợp để nâng cao giá trị DLNT tại Tân Cương, nhưng cần được triển khai đồng bộ hơn giữa nâng cao nhận thức, bảo vệ môi trường, phát huy giá trị văn hóa bản địa, tăng hiệu quả kinh tế và củng cố liên kết cộng đồng. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển du lịch nông thôn theo hướng bền vững trong thời gian tới.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được tài trợ bởi dự án APN trường hợp: Kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp hướng tới sự phát triển bền vững khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam” thuộc dự án do Mạng lưới Châu Á – Thái Bình Dương về nghiên cứu thay đổi toàn cầu; CBA2024-05MY-Ho Van

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ. Kinh tế tuần hoàn: xu hướng phát triển kinh tế bền vững trong thế kỷ 21. Tổng luận Khoa học – Công nghệ – Kinh tế (số 12/2022)
2. Sở văn hoá thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên, 2026, Báo cáo tổng kết công tác phát du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 123 - 124.